

TOP 5 BÀI VĂN MẪU: CẢM NHẬN BÀI THƠ ĐỒNG CHÍ SIÊU HAY

Dàn ý cảm nhận của em về bài thơ đồng chí

I. Mở bài: giới thiệu về tác giả Chính Hữu, bài thơ Đồng chí.

II. Thân bài: phân tích chi tiết tác phẩm và nêu cảm nhận về bài thơ

1. Cơ sở hình thành tình đồng chí của người lính

a. Tình đồng chí của người lính bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân

- Ngay từ những câu thơ mở đầu, tác giả đã lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí thấm thiết, sâu nặng của anh và tôi – của những người lính cách mạng:

“Quê hương tôi nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.”

+ Thành ngữ “nước mặn đồng chua”, hình ảnh “đất cày lên sỏi đá”

+ Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình như lời kể chuyện

=> Các anh ra đi từ những miền quê nghèo đói, lam lũ - miền biển nước mặn, trung du đồi núi, và gặp gỡ nhau ở tình yêu Tổ quốc lớn lao. Các anh là những người nông dân mặc áo lính – đó là sự đồng cảm về giai cấp.

- Cũng như giọng thơ, ngôn ngữ thơ ở đây là ngôn ngữ của đời sống dân dã, mộc mạc:

“Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”.

=> Đến từ mọi miền đất nước, vốn là những người xa lạ, các anh đã cùng tập hợp trong một đội ngũ và trở nên thân quen.

b. Cùng chung mục đích, lí tưởng chiến đấu:

“Súng bên súng, đầu sát bên đầu”

- Điệp từ, hình ảnh súng đôi mang ý nghĩa tượng trưng => Tình đồng chí, đồng đội được hình thành trên cơ sở cùng chung nhiệm vụ và lí tưởng cao đẹp. Theo tiếng gọi thiêng

liêng của Tổ quốc thân yêu, các anh đã cùng tập hợp dưới quân kì, cùng kề vai sát cánh trong đội ngũ chiến đấu để thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của thời đại.

c. Cùng chia sẻ mọi gian lao, thiếu thốn

- Mỗi tính tri kỉ của những người bạn chí cốt được biểu hiện bằng một hình ảnh cụ thể, giản dị, gợi cảm: “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.

=> Chính trong những ngày gian khó, các anh đã trở thành tri kỉ của nhau, để cùng chung nhau cái giá lạnh mùa đông, chia nhau cái khó khăn trong một cuộc sống đầy gian nan.

- Dòng thơ thứ bảy trong bài thơ “Đồng chí” là một điểm sáng tạo, một nét độc đáo qua ngòi bút của Chính Hữu:

+ Dòng thơ được tách riêng độc lập, là một câu đặc biệt gồm từ hai âm tiết đi cùng dấu chấm than, ngân vang như tiếng gọi tha thiết, tạo một nút nhấn, lắng lại.

+ Hai tiếng “Đồng chí” thật giản dị, đẹp đẽ, là điểm hội tụ, là nơi kết tinh bao tình cảm đẹp: tình giai cấp, tình bạn, tình người trong chiến tranh.

=> Dòng thơ thứ bảy có ý nghĩa như một bản lề gắn kết đoạn đầu và đoạn thứ hai của bài thơ, là điểm nhấn, là mạch cảm xúc chung cho toàn bài. Có thể nói, hai tiếng “Đồng chí” vang lên thật giản dị và mang ý nghĩa vô cùng thiêng liêng trong thơ ca kháng chiến.

2. Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí

a. Tình đồng chí của người lính Cách mạng được biểu hiện qua sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi lòng của nhau:

- Các anh là những người lính gác tình riêng, ra đi vì nghĩa lớn, để lại sau lưng mảnh trời quê hương với bao băn khoăn, trăn trở.

- Hai chữ “mặc kệ” => Thái độ dứt khoát của người ra đi khi lí tưởng đã rõ ràng, mục đích đã chọn lựa: “Anh trai làng quyết đi giết giặc lập công”.

- Hình ảnh “gian nhà không” vừa gợi cái nghèo, cái xơ xác của những miền quê lam lũ, vừa gợi sự trống trải trong lòng người ở lại.

- “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính” là cách nói tế nhị, giàu sức gợi. Quê hương nhớ người đi lính hay chính những người ra đi luôn nhớ về quê hương. Thủ pháp nhân hóa và hai hình ảnh hoán dụ đã biểu đạt sâu sắc tâm trạng, nỗi niềm của những người lính nơi chiến tuyến. Nhớ về quê hương cũng chính là cách tự vượt lên mình, vượt lên tình riêng vì sự nghiệp chung của đất nước.

b. Là đồng chí của nhau, họ cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời quân ngũ

“Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày”.

=> Những chi tiết tả thực, hình ảnh sóng đôi đã góp phần tái hiện chân thực những khó khăn, gian khổ của cuộc đời người lính trong buổi đầu kháng chiến. Các anh đã cùng nhau gánh vác, cùng nhau chịu đựng... Chính tình đồng đội đã giúp họ lên cái “buốt giá” của mùa đông chiến đầu để rồi tỏa sáng nụ cười và càng thương nhau hơn.

- Hình ảnh “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” có sức gợi nhiều hơn tả với nhịp thơ chảy dài. Đây là cách thể hiện tình cảm rất lính. “Tay nắm lấy bàn tay” để truyền cho nhau hơi ấm của tình đồng đội, truyền cho nhau sức mạnh của tình đồng chí. Cái nắm tay ấy còn là lời hứa hẹn lập công.

3. Biểu tượng của tình đồng chí

- Tình đồng đội trong bài “Đồng chí” được Chính Hữu thể hiện thật đẹp qua những câu thơ cuối bài:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo”.

- Đây là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng cao cả về cuộc đời người chiến sĩ.

- Rừng hoang sương muối: gợi sự khốc liệt, khắc nghiệt của thiên nhiên, của chiến tranh.

- “Đầu súng trăng treo” là hình ảnh rất thực và cũng rất lãng mạn:

+ “Súng” và “trăng” – hai hình ảnh tưởng như đối lập song lại thống nhất hòa quyện – là cứng rắn và dịu êm – là gần và xa – là thực tại và mơ mộng – là chất chiến đấu và chất trữ tình – là chiến sĩ và thi sĩ.

+ Hiếm thấy một hình tượng nào vừa đẹp, vừa mang đầy đủ ý nghĩa như “Đầu súng trăng treo” của Chính Hữu.

+ Đây là một phát hiện, một sáng tạo bất ngờ về vẻ đẹp bình dị và cao cả trong tâm hồn người chiến sĩ. Hình tượng này góp phần nâng cao giá trị bài thơ và trở thành nhan đề cho cả tập thơ “Đầu súng trăng treo”.

III. Kết bài: khẳng định giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật qua đó nêu cảm nhận của em về tác phẩm.

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí - Số 1

"Đồng chí" là bài thơ hay nhất của Chính Hữu viết về người nông dân mặc áo lính trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bài thơ được viết vào đầu xuân 1948, sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, nó đã đi qua một hành trình nửa thế kỉ làm sang trọng một hồn thơ chiến sĩ của Chính Hữu.

Hai mươi dòng thơ, với ngôn ngữ bình dị, giọng điệu thủ thỉ tâm tình, cảm xúc dồn nén, hình tượng thơ phát sáng, có một vài câu thơ để lại nhiều ngỡ ngàng cho bạn đọc trẻ ngày nay.

Bài thơ "Đồng chí" ca ngợi tình đồng đội gian khổ, vào sinh tử có nhau của các anh bộ đội Cụ Hồ, những người nông dân yêu nước đi bộ đội đánh giặc trong những năm đầu gian khổ thời 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

Hai câu thơ đầu câu trúc song hành, đối xứng làm hiện lên hai “gương mặt” người chiến sĩ rất trẻ, như đang tâm sự cùng nhau. Mở đầu bài thơ với giọng điệu tâm tình của một tình bạn thân thiết:

"Quê hương anh nước mặn, đồng chua,

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".

Quê hương anh và làng tôi đều nghèo khổ, là nơi "nước mặn, đồng chua", là xứ sở "đất cày lên sỏi đá". Mượn tục ngữ, thành ngữ để nói về làng quê, nơi chôn nhau cắt rốn thân yêu của mình, Chính Hữu đã làm cho lời thơ bình dị, chất thơ mộc mạc, đáng yêu như tâm hồn người trai cày ra trận đánh giặc. Sự đồng cảnh, đồng cảm và hiểu nhau là cơ sở, là cái gốc làm nên tình bạn, tình đồng chí sau này.

Năm câu thơ tiếp theo nói lên một quá trình thương mến: từ "đôi người xa lạ" rồi "thành đôi tri kỉ", về sau kết thành "đồng chí". Câu thơ biến hóa, 7, 8 từ rồi rút lại, nén xuống 2 từ, cảm xúc vẫn thơ như dồn tụ lại, nén chặt lại. Những ngày đầu đứng dưới lá quân kì: "Anh với tôi đôi người xa lạ - Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau". Đôi bạn gắn bó với nhau bằng bao kỉ niệm đẹp:

"Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!"

"Súng bên súng" là cách nói hàm súc, hình tượng: cùng chung lí tưởng chiến đấu; "anh với tôi" cùng ra trận đánh giặc để bảo vệ đất nước quê hương, vì độc lập, tự do và sự sống còn của dân tộc. "Đầu sát bên đầu" là hình ảnh diễn tả ý hợp tâm đầu của đôi bạn tâm giao. Câu thơ "Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ" là câu thơ hay và cảm động, đầy ắp kỉ niệm một thời gian khổ. Chia ngọt sẻ bùi mới "thành đôi tri kỉ". "Đôi tri kỉ" là đôi bạn rất thân, biết bạn như biết mình. Bạn chiến đấu thành tri kỉ, về sau trở thành đồng chí! Câu thơ 7, 8 từ đột ngột rút ngắn lại hai từ "đồng chí" làm diễn tả niềm tự hào xúc động ngân nga mãi trong lòng. Xúc động khi nghĩ về một tình bạn đẹp. Tự hào về mối tình đồng chí cao cả thiêng liêng, cùng chung lí tưởng chiến đấu của những người binh nhì vốn là những trai cày giàu lòng yêu nước ra trận đánh giặc. Các từ ngữ được sử dụng làm vị ngữ trong vần thơ: bên, sát, chung, thành - đã thể hiện sự gắn bó thiết tha của tình tri kỉ, tình đồng chí. Cái tấm chăn mỏng mà ấm áp tình tri kỉ, tình đồng chí ấy mãi mãi là kỉ niệm đẹp của người lính, không bao giờ có thể quên:

"Ôi núi thăm rừng sâu

Trung đội đã về đâu

Biết chăng chiều mưa mau

Nơi đây chẵn giá ngắt

Nhớ cái rét ban đầu

Thắm mới tình Việt Bắc..."

("Chiều mưa đường số 5" - Thâm Tâm)

Ba câu thơ tiếp theo nói đến hai người đồng chí cùng nhau một nỗi nhớ: nhớ ruộng nương, nhớ bạn thân cày, nhớ gian nhà, nhớ giếng nước, gốc đa. Hình ảnh nào cũng thấm thiết một tình quê voi đây:

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay,

Giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính".

Giếng nước gốc đa là hình ảnh thân thương của làng quê được nói nhiều trong ca dao xưa: "Cây đa cũ, bến đò xưa... Gốc đa, giếng nước, sân đình...", được Chính Hữu vận dụng, đưa vào thơ rất đậm đà, nói ít mà gợi nhiều, thấm thía. Gian nhà, giếng nước, gốc đa được nhân hóa, đang đêm ngày dõi theo bóng hình anh trai cày ra trận?

Hay "người ra lính" vẫn đêm ngày ôm ấp hình bóng quê hương? Có cả 2 nỗi nhớ ở cả hai phía chân trời, tình yêu quê hương đã góp phần hình thành tình đồng chí, làm nén sức mạnh tinh thần để người lính vượt qua mọi thử thách gian lao, ác liệt thời máu lửa. Cùng nói về nỗi nhớ ấy, trong bài thơ "Bao giờ trở lại", Hoàng Trung Thông viết:

"Bám tay tính buổi anh đi,

Mẹ thường vẫn nhắc: biết khi nào về?

Lúa xanh xanh ngắt chân đê,

Anh đi là để giữ quê quán mình."

Bảy câu thơ tiếp theo ngồn ngộn những chi tiết rất thực phản ánh hiện thực kháng chiến buổi đầu! Sau 80 năm bị thực dân Pháp thống trị, nhân dân ta đã quật khởi đứng lên giành lại non sông. Rồi với gậy tầm vông, với giáo mác,... nhân dân ta phải chống lại xe tăng, đại bác của giặc Pháp xâm lược. Những ngày đầu kháng chiến, quân và dân ta trải qua muôn vàn khó khăn: thiếu vũ khí, thiếu quân trang, thiếu lương thực, thuốc men.... Người lính ra trận "áo vải chân không đi lùng giặc chinh", áo quần rách tả tơi, ốm đau bệnh tật, sốt rét rừng, "Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi":

"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,

Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá chân không giày..."

Chữ "biết" trong đoạn thơ này nghĩa là nếm trải, cùng chung chịu gian nan thử thách. Các chữ: "anh với tôi", "áo anh... quần tôi" xuất hiện trong đoạn thơ như một sự kết dính, gắn bó keo sơn tình đồng chí thắm thiết cao đẹp. Câu thơ 4 tiếng cấu trúc tương phản: "Miệng cười buốt giá" thể hiện sâu sắc tinh thần lạc quan của hai chiến sĩ, hai đồng chí. Đoạn thơ được viết dưới hình thức liệt kê, cảm xúc từ dồn nén bỗng ào lên: "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Tình thương đồng đội được biểu hiện bằng cử chỉ thân thiết, yêu thương: "tay nắm lấy bàn tay". Anh nắm lấy tay tôi, tôi nắm lấy bàn tay anh, để động viên nhau, truyền cho nhau tình thương và sức mạnh, để vượt qua mọi thử thách, "đi tới và làm nên thắng trận".

Phần cuối bài thơ ghi lại cảnh hai người chiến sĩ - hai đồng chí trong chiến đấu. Họ cùng "đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới". Cảnh tượng chiến trường là rừng hoang sương muối. Và, một đêm đông vô cùng lạnh lẽo hoang vu giữa núi rừng chiến khu. Trong gian khổ ác

liệt, trong căng thẳng "chờ giặc tới", hai chiến sĩ vẫn "đứng cạnh bên nhau", vào sinh ra tử có nhau. Đó là một đêm trăng trên chiến khu, một tứ thơ đẹp bất ngờ xuất hiện:

"Đầu súng trăng treo".

Người chiến sĩ trên đường ra trận thì "ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan". Người lính đi phục kích giặc giữa một đêm đông "rừng hoang sương muối" thì có "đầu súng trăng treo". Cảnh vừa thực vừa mộng, vẻ khuya trăng tà, trăng lơ lửng trên không như đang treo vào đầu súng. Vàng trắng là biểu tượng cho vẻ đẹp đất nước thanh bình. Súng mang ý nghĩa cuộc chiến đấu gian khổ hi sinh. "Đầu súng trăng treo" là một hình ảnh thơ mộng, nói lên trong chiến đấu gian khổ, anh bộ đội vẫn yêu đời, tình đồng chí thêm keo sơn gắn bó, họ cùng mơ ước một ngày mai đất nước thanh bình. Hình ảnh "Đầu súng trăng treo" là một sáng tạo thi ca mang vẻ đẹp lãng mạn của thơ ca kháng chiến, đã được Chính Hữu lấy nó đặt tên cho tập thơ - Đóa hoa đầu mùa của mình. Trăng Việt Bắc, trăng giữa núi ngàn chiến khu, trăng trên bầu trời, trăng tỏa trong màn sương mờ huyền ảo. Mượn trăng để tả cái vắng lặng của chiến trường, để tô đậm cái tư thế trầm tĩnh "chờ giặc tới". Mọi gian nan căng thẳng của trận đánh sẽ diễn ra (?) đang nhường chỗ cho vẻ đẹp huyền diệu, thơ mộng của vàng trắng, và chính đó cũng là vẻ đẹp cao cả thiêng liêng của tình đồng chí, tình chiến đấu.

Bài thơ "Đồng chí" vừa mang vẻ đẹp giản dị, bình dị khi nói về đời sống vật chất của người chiến sĩ, lại vừa mang vẻ đẹp cao cả, thiêng liêng, thơ mộng khi nói về đời sống tâm hồn, về tình đồng chí của các anh – người lính bình nhì buổi đầu kháng chiến.

Ngôn ngữ thơ hàm súc, mộc mạc như tiếng nói của người lính trong tâm sự, tâm tình. Tục ngữ thành ngữ, ca dao được Chính Hữu vận dụng rất linh hoạt, tạo nên chất thơ dung dị, hồn nhiên, đậm đà. Sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và màu sắc lãng mạn chung đúc nên hồn thơ chiến sĩ.

"Đồng chí" là bài thơ rất độc đáo viết về anh bộ đội Cụ Hồ - người nông dân mặc áo lính, những anh hùng áo vải trong thời đại Hồ Chí Minh. Bài thơ là một tượng đài chiến sĩ tráng lệ, mộc mạc và bình dị, cao cả và thiêng liêng. Năm tháng cuộc đời cứ trôi, còn hình ảnh người lính trong những tác phẩm văn chương vẫn vẹn nguyên và tỏa sáng mãi.

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí - Số 2

“Đồng chí”! Ôi tiếng gọi sao mà thân thương tha thiết quá. Nó biểu hiện thật đầy đủ tình đồng đội của anh chiến sĩ Cụ Hồ từ những năm 1948 của thời kì kháng Pháp. Cảm nhận được những tình cảm vừa thân quen vừa mới lạ trong cuộc sống chiến đấu ấy, Chính Hữu, một nhà thơ - người chiến sĩ cách mạng đã xúc động viết bài thơ Đồng chí. Với những lời thơ dạt dào tình cảm, bài thơ đã để lại bao cảm xúc trong lòng người đọc.

Cả bài thơ thể hiện rõ tình đồng đội keo sơn gắn bó giữa những người chiến sĩ quân đội nhân dân trong cuộc sống chiến đấu gian khổ của thời kì kháng chiến chín năm. Họ là

những người xuất thân từ nhân dân lao động chỉ quen việc “cuốc cày” ở những vùng quê hẻo lánh khác nhau, vì có chung tấm lòng yêu nước, họ đã gặp nhau từ xa lạ bỗng trở thành thân quen. Chính Hữu đã kể về những con người ấy bằng những lời thơ thật cảm động:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.

Ở đây, tác giả đã phát hiện được hiện tượng tình cảm kì lạ ở những người chiến sĩ. Đó là sự phát triển của tình cảm cách mạng trong quân đội ta. Từ những con người rất “xa lạ” trong đời sống lại trở thành những đồng chí rất thân thương trong chiến đấu. Nhà thơ đã chọn lựa những chi tiết, những hình ảnh thơ rất chân thực để gọi tả về cuộc sống của người chiến sĩ. Họ đều xuất thân từ những vùng đất khô cằn, nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”. Và họ đã gặp nhau từ “xa lạ”. Thật là thú vị, nhà thơ không nói hai người xa lạ mà là “đôi người xa lạ”. “Đôi” là chỉ hai đối tượng cùng đi với nhau. “Đôi người xa lạ” nghĩa là hai người cùng đi với nhau mà lại là xa lạ. Vì thế ý thơ được nhấn mạnh thêm. Hình ảnh những phương trời xa cách, những con người chẳng hẹn quen nhau nói lên cả một sự xa lạ trong không gian và tình cảm. Nhưng khi tham gia kháng chiến, những con người xa lạ ấy đã cùng nhau chiến đấu, cùng chịu đựng gian khổ, chung lưng đấu cật bên nhau. Vì thế, họ trở thành thân nhau, hiểu nhau, thương nhau và gọi nhau là “đồng chí”:

Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Đồng chí!

Câu thơ vừa tả thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng “súng bên súng, đầu sát bên đầu”. Tác giả đã tả thực những giờ phút bên nhau cùng chiến đấu đồng thời hình ảnh ấy còn tượng trưng cho sự nghiệp chiến đấu chung, lí tưởng cách mạng chung của quân đội ta. Câu thơ giúp ta hiểu thêm “đôi người xa lạ” ấy đã nảy nở một tình cảm mới khi họ cùng chiến đấu, cùng một lý tưởng lớn lao. Tình cảm ấy thật thân thương, thật tha thiết. Giọng thơ đang tuôn liền mạch nhẹ nhàng bỗng bị ngắt nhịp đột ngột. Từ “đồng chí” lại được tách thành một câu riêng, một đoạn riêng. Với cấu trúc thơ khác thường ấy, tác giả làm nổi bật ý thơ. Nó như một nốt nhấn của bản nhạc, bật lên âm hưởng gây xúc động lòng người. Câu thơ chỉ có một từ: “Đồng chí” - một tiếng nói thiêng liêng. “Đồng chí”, một sự cảm kích về nhiều đổi thay kì lạ trong quan hệ tình cảm. Thế là thành “đồng chí!”.

Tình cảm ấy lại được biểu hiện cụ thể trong cuộc sống chiến đấu. Những lúc kề cận bên nhau, họ lại kể nhau nghe chuyện quê nhà. Chuyện "ruộng nương anh gửi bạn thân cày", "gian nhà không, mặc kệ gió lung lay" cả chuyện "giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính...". Từ những lời tâm tình ấy, ta hiểu rằng các anh chiến sĩ mỗi người đều có một quê hương, có những kỉ niệm thân thiết gắn bó với quê nhà và khi ra đi hình bóng quê hương đều mang theo trong lòng họ. Các anh lại cùng chia ngọt xẻ bùi, cùng chịu gian khổ bên nhau. Trong gian lao vất vả họ lại tìm được niềm vui, niềm hạnh phúc trong mỗi tình đồng chí. Làm sao các anh có thể quên được những lúc cùng chịu với nhau "tùng con ớn lạnh", những lúc "rét run người vùng trán ướt mồ hôi". Cuộc sống bộ đội nghèo vất vả nhưng không thiếu niềm vui. Dầu "áo anh" có "rách vai", "quần tôi" có "vài mảnh vá", dầu trời có "buốt giá" thì miệng vẫn cười tươi. Bằng những chi tiết rất thực, nhà thơ đã miêu tả rõ nét cuộc sống chiến đấu gian khổ và sự gắn bó của tình đồng đội keo sơn. Tình cảm chân thành tha thiết ấy không diễn tả bằng lời mà lại thể hiện bằng cách "nắm lấy bàn tay", "thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Thật giản dị và cảm động. Không phải là những vật chất của cải, không phải là những lời hoa mỹ phô trương, những người chiến sĩ hiểu hiện tình đồng chí là "bàn tay nắm lấy bàn tay". Chính đôi tay nắm chặt ấy đã nói lên tất cả những ý nghĩa thiêng liêng cao đẹp của mỗi tình đồng chí. Đoạn thơ với nhiều nét tả thực chi tiết mà không trần trụi, vẫn gợi cảm nhớ hình ảnh "anh với tôi" gắn bó dọc bài thơ và hình ảnh cảm động "thương nhau" nhưng không biết làm sao, chỉ biết lặng lẽ "tay nắm lấy bàn tay". Chỉ có những con người cùng chung ý chí và lí tưởng cao cả mới có những biểu hiện tình cảm đáng quý như thế.

Mỗi tình đồng chí lại được lắng đọng bằng hình ảnh đẹp rực sáng ở khổ cuối bài thơ:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

Câu thơ vừa tả thực vừa mang nét tượng trưng. Tác giả tả cảnh những người lính canh gác trong đêm trăng đầy sương muối. Súng hướng mũi lên trời, có ánh trăng lơ lửng giữa trời như treo trên đầu ngọn súng. Đồng thời hình ảnh "Đầu súng trăng treo" còn mang ý nghĩa tượng trưng. Đó là sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn, vừa thực vừa mơ, vừa xa lại vừa gần, vừa mang tính chiến đấu lại vừa mang tính trữ tình. Vừa chiến sĩ vừa thi sĩ. Đây là hình ảnh đẹp tượng trưng cho tình cảm trong sáng của người chiến sĩ. Mỗi tình đồng chí, đang nảy nở, vươn cao, tỏa sáng từ cuộc đời chiến đấu. Hình ảnh thơ thật độc đáo, gây xúc động bất ngờ, thú vị cho người đọc. Nó nói lên đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của mục đích lí tưởng chiến đấu và mỗi tình đồng chí thiêng liêng của anh bộ đội Cụ Hồ.

Toàn bộ bài thơ bằng ngôn ngữ cô đọng, hình ảnh chân thực gợi tả có sức khái quát cao. Chính Hữu đã cho ta thấy rõ quá trình phát triển của một tình cảm cách mạng trong quân đội. Ở đây, nhà thơ đã xây dựng hình ảnh thơ từ những chi tiết thực của cuộc sống trong

đòi thường những người chiến sĩ, không phô trương, không lãng mạn hóa, thi vị hóa. Và chính những nét thực đó tạo nên sự thành công cho tác phẩm. Bài thơ đánh dấu một bước ngoặt mới trong phương pháp sáng tác về cách xây dựng hình tượng người chiến sĩ trong giai đoạn chống Pháp.

Đồng chí! Đọc xong bài thơ trong mỗi chúng ta đều lắng lại những cảm xúc dạt dào. Chúng ta đã cảm nhận được mối tình đồng chí đậm đà ấy qua những lời thơ nhẹ nhàng tha thiết như bài hát tâm tình của Chính Hữu. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã thắng lợi vẻ vang, trang sử vàng đã sang qua bao nhiêu giai đoạn mới, thế nhưng mỗi lần đọc lại bài thơ Đồng chí ta như thấy rõ hình ảnh của ảnh bộ đội Cụ Hồ hiện lên sáng rực thật cao đẹp, thật thân thương trong những lời thơ của Chính Hữu.

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí - Số 3

Đồng chí là một bài thơ cô đúc, “tiết kiệm” trong từng hình ảnh, từng câu chữ. Bằng những chi tiết, những hình ảnh hết sức chân thật, cụ thể mà đầy tính chất lọc, khái quát, bài thơ đã thể hiện một cách cảm động tình đồng chí gắn bó giữa những người nông dân mặc áo lính, cùng chiến đấu giữ gìn độc lập tự do của Tổ quốc.

Toàn bộ tứ thơ của *Đồng chí* phát triển xoay quanh mối quan hệ giữa các nhân vật tôi và anh. Ở đây, nhà thơ đã hóa thân vào các nhân vật trữ tình cũng là những đồng đội thân thiết với mình để nói lên những hoàn cảnh, biểu hiện những tâm trạng, tình cảm của họ.

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Mối quan hệ anh – tôi được giới thiệu ngay từ lúc mở đầu. Họ đều là những người nông dân mặc áo lính ra đi từ các làng quê nghèo, làm ăn vất vả, gian nan. Những con người khổ nghèo ấy vừa được Cách mạng giải phóng và giờ đây gắn bó thắm thiết vì mục đích của cuộc chiến đấu. Sự gắn bó trong quân đội cách mạng giữa những người nông dân “tứ xứ” này cũng được Hồng Nguyên thể hiện một cách hồn nhiên trong phần mở đầu bài *Nhớ*:

Lũ chúng tôi

Bọn người tứ xứ

Gặp nhau hồi chưa biết chữ

Quen nhau từ buổi một, hai

Súng bắn chưa quen

Quân sự mươi bài

Lòng vẫn cười vui kháng chiến...

Từ “đôi người xa lạ” đến “thành đôi tri kỉ”, từ “chẳng hẹn quen nhau” đến “đêm rét chung chăn” đó dường như là sự gặp gỡ, gắn bó tình cờ nhưng thực lại rất tự nhiên và tất nhiên bởi những con người này cùng chiến đấu, hi sinh vì một lí tưởng cao cả. Hai câu thơ mà chứa đựng, liên kết được nhiều hình ảnh sinh động:

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn, thành đôi tri kỉ

Chính Hữu đã dùng một từ “cũ”, từ Hán Việt để diễn tả một tình cảm rất mới. Chữ “tri kỉ” đã tô đậm thêm sự sâu đậm, bền chặt của tình cảm ở đây. Thực chất của mối tri kỉ này là tình đồng chí. Chính vì thế, từ “đồng chí” được tác giả được tác giả tách riêng thành một dòng thơ. Đây là chi tiết nghệ thuật quan trọng. Nó chính là cái bản lề khép mở, nối kết hai phần của bài thơ.

Có thể xem dòng thơ hết sức ngắn này là một tiếng gọi tha thiết, trang nghiêm từ đáy lòng những người nông dân mặc áo lính vừa được gắn bó với nhau trong một quan hệ mới (Sau chữ “đồng chí” có dấu cảm thán). Muốn hiểu hết ý nghĩa của tiếng gọi đó, cần trả nó về hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Trước Cách mạng thành công ở thời kì giác ngộ lí tưởng cộng sản, theo Đảng đoàn kết hi sinh giành quyền độc lập tự do; trong những năm đầu kháng chiến gian nan khi toàn dân đang nhất tề đứng lên theo lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thà quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” ở những năm tháng, những thời điểm ấy, nghĩa đồng bào, đồng chí thật thiêng liêng và hết sức được trân trọng (Chữ “đồng chí” chúng ta dùng bây giờ hẳn khác). Tính chất thiêng liêng, niềm trân trọng này lại càng được nhân lên gấp bội đối với những người nông dân vốn là những con người lam lũ, làm ăn cá thể, nay được Cách mạng giải phóng và cuộc đời được rọi chiếu trong ánh sáng thời đại mới. Vì thế, chúng ta thêm hiểu vì sao Chính Hữu lại đặt tên bài thơ của mình là *Đồng chí* mà không lấy một cái tên khác, chẳng hạn “đồng đội”. Quả thật, chữ “đồng chí” hàm nghĩa cao rộng hơn, mà cũng sâu hơn. Nghĩa đồng chí, một mặt, là cơ sở, là nền tảng; mặt khác, cũng là cốt lõi, là bản chất của tình đồng đội. Về cuối cuộc kháng chiến chín năm, khi chứng kiến chủ nghĩa anh hùng cao cả của quân đội ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, Chính Hữu như nhận thức được rõ thêm, cụ thể thêm tình đồng đội:

Năm mươi sáu ngày đêm bom gầm pháo dội

Ta mới hiểu thế nào là đồng đội

Đồng đội ta

Là hóp nước uống chung

Nấm cơm bẻ nửa

Là chia nhau một trưa nắng, một chiều mưa

Chia khắp anh em một mẩu tin nhà

Chia nhau đứng trong chiến hào chật hẹp

Chia nhau cuộc đời, chia nhau cái chết...

(Giá từng thước đất)

Đó là một bước cụ thể hóa tình đồng chí. Còn lúc này (1948) ở buổi đầu kháng chiến cái cần nhấn mạnh là sự tập hợp, là sự cùng chí hướng trong thử thách gian nan. Cái tên của bài thơ, sự tách riêng thành một dòng thơ của từ “đồng chí” mang ý nghĩa ấy.

Vừa dồn tụ cảm xúc ở sáu dòng thơ trước, dòng thơ chỉ một từ này đồng thời đóng vai trò mở chuyên cho cả phần sau. Đối với các nhân vật trữ tình (tôi và anh) từ “đồng chí” còn như khắc ấn một khái niệm mới mẻ mà cả phần sau của bài thơ là sự vỡ lẽ, sự nhận thức nhau rõ hơn để cảm thông, gắn bó với nhau máu thịt hơn. Đồng chí ấy là gửi lại ruộng nương, từ biệt giếng nước gốc đa để cùng “ra lính” giữ gìn độc lập tự do của đất nước. Đồng chí ấy là chịu chung “tùng con ón lạnh”, từng trận “sốt run người vùng trán ướt mồ hôi”. Đồng chí ấy là sự sẻ chia và động viên nhau trong thiếu thốn của cuộc sống kháng chiến:

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay

Tình đồng chí thấm thiết khiến cho các anh nhìn thấu và thương nhau từ những chi tiết nhỏ nhất của đời sống. Điều đáng chú ý là bao giờ họ cũng nhìn bạn, nghĩ về bạn trước rồi sau đó mới nhìn mình, nghĩ về mình. Từ đầu đến cuối bài *Đồng chí*, trong cặp nhân vật trữ tình, bao giờ *anh* cũng xuất hiện trước, cũng đứng trước *tôi* (Lần 1: “Quê hương anh... Làng tôi”. Lần 2: “Anh với tôi đôi người xa lạ”. Lần 3: “Anh với tôi biết từng con ón lạnh...”. Lần 4: “áo anh... Quần tôi...”). Cái “qui luật” trên bề mặt ngôn ngữ ấy phải chăng phản ánh một nét đẹp trong chiều sâu tình cảm: thương người như thể thương thân, trọng người hơn trọng mình. Nó trái hẳn với lối sống “tự kỉ trung tâm” của con người tư sản. Nó chứng tỏ niềm đồng cảm sâu sắc giữa những người cùng cảnh ngộ, cùng nghĩa vụ.

Nếu đầy đủ thương nhau đã quý. Nhưng càng gian khổ, càng thiếu thốn lại càng thương nhau, ấy mới là điều đáng quý hơn ở những người chiến sĩ cách mạng. Nhịp ngắt của đoạn thơ trên ngắn, chậm. Từng câu thơ gọn. Mỗi câu nêu một chi tiết hết sức cụ thể. Từng chi tiết cô gọn ấy cứ lần lượt khắc sâu vào lòng người đọc. Khắc sâu ấn tượng rồi để mở ra biết mấy tâm tình, xúc cảm ở câu thơ cuối đoạn được trải dài hơn:

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay

Dường như đây là cao trào của cảm xúc yêu thương trong người chiến sĩ. Thương nhau vô cùng trong cử chỉ “tay nắm lấy bàn tay”. Nhưng cũng cứng rắn, nghị lực vô cùng bởi cử chỉ ấy chỉ có khi những người chiến sĩ đã ý thức đầy đủ về hoàn cảnh của đất nước kháng chiến, về nghĩa vụ cao cả của mình. Cử chỉ ấy dường như chứa đựng sự tự ý thức, tự nhận thức, bao hàm lời tự dặn mình và dặn dò nhau. Tình cảm không bông bột mà đầm sâu.

Chính quá trình nhận thức rõ về tình đồng chí, chính bước phát triển cao của tình yêu thương lẫn nhau như trên đã dẫn đến đoạn kết thúc độc đáo:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo

Ba câu thơ mà nói được rất nhiều điều. Đó là hoàn cảnh chuẩn bị chiến đấu đặc điểm không gian và thời gian: đêm nay – rừng hoang – sương muối. Đó là tình đồng chí keo sơn trong gian khổ, là tinh thần sẵn sàng vào trận: “đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”. Đó là tâm hồn đầy chất thơ của anh Vệ quốc quân và ý nghĩa cao đẹp của cuộc chiến đấu của chúng ta: “đầu súng trăng treo”.

Không phải ngẫu nhiên mà sau này Chính Hữu đặt tên cho một tập thơ của mình là *Đầu súng trăng treo*. Cũng không phải tự nhiên mà trên nhiều bìa sách, nhiều bức họa sách của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân thường xuất hiện hình ảnh này. Nhà thơ đã sáng tạo được một hình ảnh thật độc đáo, giàu sức khái quát. *Đầu súng* thể hiện của chiến tranh, của khói lửa; *trăng treo* hình ảnh của thiên nhiên trong mát, của cuộc sống thanh bình. Sự kết hợp tự nhiên giữa đầu súng và trăng treo làm toát lên tâm hồn trong sáng, bay bổng của người chiến sĩ, làm toát lên ý nghĩa chân chính, cao cả của cuộc chiến tranh yêu nước. Chúng ta bền gan chiến đấu, gian khổ hi sinh chính vì vàng trăng ấy, vì cuộc sống thanh bình. Hình ảnh và nhịp điệu thơ này lơ lửng, sóng sánh, vừa tạo hình vừa thật gợi cảm. “Đầu súng trăng treo” có gian khổ nhưng cũng có niềm vui, vừa là thực vừa mang tính biểu tượng. Nó toát lên chất lãng mạn cách mạng đậm đà thật khó phân tích hết bằng lời.

Nhanh chóng vượt ra khỏi những cảm xúc lạc lõng buổi đầu, đến *Đồng chí*, Chính Hữu đã đóng góp cho nền thơ kháng chiến chống Pháp một bài thơ xuất sắc về người chiến sĩ

quân đội nhân dân Việt Nam. Nếu như trước đó chưa đầy một năm, anh bộ đội kháng chiến còn bước vào thơ Chính Hữu với “đôi giày vạn dặm”, chiếc “áo hào hoa” thì giờ đây anh xuất hiện trong *Đồng chí* với chiếc áo rách vai, chiếc quần có vài mảnh vá, với đôi chân không giày và với tâm hồn mộc mạc, đằm thắm, đầy mến thương trong gian khổ. *Đồng chí* cũng thể hiện rõ phong cách thơ độc đáo của Chính Hữu: ít lời để gợi nhiều ý, ngòi bút biết tinh lọc, cô đúc trong từng chi tiết, từng hình ảnh để vừa cụ thể, vừa giàu tính khái quát, câu thơ chắc gọn bên ngoài lại ẩn chứa một tâm hồn thiết tha, da diết tự bên trong.

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí - Số 4

Đồng chí của nhà thơ Chính Hữu là một bài thơ hay viết về người lính. Với giọng thơ bình dị, hình ảnh người lính trong thơ Chính Hữu được phác họa đầy tính chân thực giản dị, nhưng vẫn toát lên vẻ bi tráng, hào hùng của những người anh hùng của dân tộc.

Bài thơ ca ngợi tình cảm đồng chí, đồng đội trong gian khổ có nhau chia sẻ với nhau từng miếng cơm, giấc ngủ, chăm sóc nhau trong những trận sốt rét rừng. Mọi khó khăn thử thách có thể xảy ra nhưng nhờ có tình cảm đồng chí mà họ không cảm thấy cô đơn trống trải.

"Quê hương anh nước mặn, đồng chua,

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".

Trong hai câu thơ này hình ảnh những người lính được tới từ những vùng quê nghèo khác nhau, bốn phương trời chẳng hẹn mà quen. Họ cùng hội tụ ở đây dưới ngọn cờ của cách mạng, bởi tình yêu quê hương đất nước. Họ có chung một lý tưởng vĩ đại muốn giải phóng quê hương khỏi bóng quân thù.

Từ những con người hoàn toàn xa lạ nhưng họ đã về đây bên nhau cùng nhau đứng dưới lá cờ của tổ quốc. Họ tới nơi đây cùng chung một ước mơ, một ý chí, tinh thần, một mục tiêu phấn đấu. Đó chính là hướng nòng súng của mình tới những kẻ thù để bảo vệ quê hương và những người thân yêu nơi quê nhà đang chìm trong gian khổ, lam lũ bởi sự chà đạp của những bọn người mắt xanh mũi lõ từ đâu tới, bóc lột thống trị đất nước ta. Bọn chúng bắt dân ta phải làm nô lệ, bắt đất nước ta phải sống cảnh thuộc địa lầm than.

"Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!"

Hình ảnh súng bên súng, đầu bên đầu, thể hiện họ có chung một mục tiêu chiến đấu, có chung lý tưởng lẽ sống của đời mình. Họ có một kẻ thù chung của toàn dân tộc. Những người lính thân yêu của chúng ta ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ, họ mang trong trái tim

mình những hoài bão lớn lao, tình yêu quê hương to lớn. Họ sẵn sàng hiến dâng trái tim và thể xác để bảo vệ dân tộc.

Tình yêu quê hương đất nước lớn hơn tất cả khiến họ bỏ lại nơi quê nhà những điều chưa làm xong, những điều còn lo toan trăm trở, nhưng họ quyết tâm ra đi vì lý tưởng bảo vệ nền độc lập của dân tộc, vì tình yêu quê hương đất nước.

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày,

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay,

Giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính".

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,

Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá chân không giày..."

Những người nông dân từ khắp các vùng miền của tổ quốc, tiếng nói khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, hoàn cảnh sống khác nhau. Nhưng tất cả đã cống hiến tuổi trẻ, sức lực trí tuệ của mình để bảo vệ cho được mảnh đất quê hương.

Họ ra đi khi tuổi đời còn đang xuân xanh phơi phới, tâm hồn còn đang tràn đầy nhiệt huyết, dòng máu đang chảy trong người họ ấm nóng những ước mơ khát khao của tuổi trẻ. Các anh ra đi có những người con chưa một lần cầm tay cô gái mình yêu thích, chưa một lần rung động. Nhưng khi tổ quốc cần thì tất cả sẵn sàng lên đường chiến đấu.

Họ ra đi như vậy, không tiếc tuổi xuân của mình chỉ với một mong ước, một nguyện vọng bảo vệ cho được tổ quốc thiêng liêng, với tinh thần "quyết tử cho tổ quốc quyết sinh". Những hy sinh gian khổ của các anh, người đời sau vẫn còn ghi nhớ mãi, công lao trời biển của các anh không phút giây nào tổ quốc quên ơn.

Đên nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo".

Những câu thơ này thể hiện sự tinh tế của Chính Hữu khi tác giả đã sử dụng hình ảnh vô cùng nghệ thuật "đầu súng trăng treo". Chính Hữu đã tinh tế khi vẽ lên một bức tranh

giữa một cái vô cùng lãng mạn đậm chất thơ đó chính là ánh trăng, với một thứ tượng trưng cho chiến tranh chét chóc, hình ảnh đầu súng trăng treo là hình ảnh vô cùng sinh động, tươi đẹp thể hiện tâm hồn lãng mạn của những người chiến sĩ. Đó là hình ảnh thơ mộng nói lên tinh thần quả cảm của người lính, trong gian khổ nhưng họ vẫn yêu đời, vẫn lãng mạn

Bài thơ "Đồng chí" vừa mang vẻ đẹp bi tráng, anh hùng vừa thể hiện sự giản dị, mộc mạc của người chiến sĩ trong chiến tranh. Tác giả Chính Hữu đã phác họa lên hình ảnh người lính với tâm hồn thanh cao, lãng mạn, nhưng cũng đầy chất anh hùng, bi tráng.

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí - Số 5

Lịch sử nước ta đã đi qua biết bao thăng trầm biến cố. Mỗi lần biến động là mỗi lần dân ta sít gân lại nhau hơn, cùng nhau vì mục đích cao cả chung. Đó là những năm tháng hào hùng, khí thế của dân tộc ta trong cuộc chiến đấu tranh chống Pháp, chống Mĩ vĩ đại. Giữa những đau thương chiến đấu, cuộc chiến còn góp phần đắp xây nên mối quan hệ giữa những người lính với nhau. Cho nên không có gì khó hiểu khi vào năm 1948, tác phẩm " Đồng Chí" của nhà thơ Chính Hữu lại tạo nên một sự bùng nổ, lan truyền rộng khắp trong giới quân đội. Bài thơ "Đồng chí" ca ngợi tình đồng đội gian khổ có nhau, vào sinh ra tử có nhau của các anh bộ đội Cụ Hồ, những người nông dân yêu nước đi bộ đội đánh giặc trong những năm đầu gian khổ thời chín năm kháng chiến chống Pháp. Chính bài thơ đã khơi dậy những xúc động mãnh mẽ trong lòng nhiều thế hệ.

Trong bài thơ "Đồng Chí", Chính Hữu đã khắc họa thành công cái chất hiền lành, tình nghĩa mộc mạc mà dung dị cũng như tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng cao cả của những người lính nông dân áo vải. Từ mọi miền quê trên dải đất quê hương, những con người xa lạ bỗng đứng lên theo tiếng gọi của Tổ Quốc, cùng họp lại với nhau, trở thành một con người mới: Người Lính. Họ là những người nông dân từ những vùng quê lam lũ đói nghèo, quanh năm chỉ biết đến con trâu mảnh ruộng, các anh già từ quê hương lên đường chiến đấu:

"Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Không hẹn mà nên, các anh đã gặp nhau tại một điểm là tình yêu quê hương đất nước. Từ những người "xa lạ" rồi thành "đôi tri kỉ", về sau thành "đồng chí". Câu thơ biến hoá 7,8 từ rồi rút lại, nén xuống 2 từ cảm xúc vẫn thơ như dồn tụ lại, nén chặt lại. Những ngày đầu đứng dưới lá quân kì: "Anh với tôi đôi người xa lạ-Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau". Đôi bạn gắn bó với nhau bằng bao kỉ niệm đẹp:

"Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!"

Ngày cùng chung nhiệm vụ chiến đấu vai kề vai, súng bên súng, chia nhau gian khổ, nguy hiểm, đêm đắp chung một chiếc chăn chịu rét. Đắp chung chăn trở thành biểu tượng của tình thân hữu, ấm cúng ruột thịt. Những cái chung đã biến những con người xa lạ thành đôi tri kỉ. Sự đồng cảnh, đồng cảm và hiểu nhau là cơ sở, là cái gốc để làm nên tình bạn, tình đồng chí.

Tấm lòng của họ đối với đất nước thật cảm động khi giặc đến các anh đã gửi lại người bạn thân mảnh ruộng chưa cày, mặc kệ những gian nhà bị gió cuốn lung lay để ra đi kháng chiến. Bình thường vậy thôi, nhưng nếu không có một tình yêu đất nước sâu nặng không thể có một thái độ ra đi như vậy.

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay"

Họ đứng lên chiến đấu chỉ vì một lẽ giản dị: yêu nước Tinh yêu đất nước, ý thức dân tộc là máu thịt, là cuộc đời họ, bởi vậy, nông dân hay trí thức chỉ mới nghe tiếng đau thương của quê hương, họ sẽ bỏ lại tất cả, cả ruộng nương, xóm làng. Chỉ đến khi ở nơi kháng chiến người lính nông dân áo vải lại trở mình, lòng lại bận tâm lo lắng về mảnh ruộng chưa cày, với căn nhà bị gió lung lay. Nỗi nhớ của các anh là thế: cụ thể nhưng cảm động biết bao. Người lính luôn hiểu rằng nơi quê nhà người mẹ già, người vợ trẻ cùng đám con thơ đang trông ngóng anh trở về:

"Giếng nước gốc đa, nhớ người ra lính."

Trong những tâm hồn ấy, hấn sự ra đi cũng đơn giản như cuộc đời thường nhật, nhưng thực sự hành động ấy là cả một sự hy sinh cao cả. Cả cuộc đời ông cha gắn với quê hương ruộng vườn, nay lại ra đi cũng như dứt bỏ đi nửa cuộc đời mình.